ỦY BAN TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG QUỐC GIA **TRUNG TÂM KỸ THUẬT** **TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 3** *Quality Assurance & Testing Center 3*	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

GIẤY CHỨNG NHẬN KIỂM ĐỊNH

CERTIFICATE OF VERIFICATION

Số (N^o) : Q326A023500
(KLDL26000753.03)

1. Tên đối tượng: *Object*	**CÂN ĐĨA** ***BENCH WEIGHT SCALES***		
2. Nơi sản xuất: *Manufacturer*	OHAUS	Năm/ *Year* : Số PDM:	2019 2075-2019
3. Kiểu: *Type*	R21PE15	Số/ *Serial No.*: Mã QL/ *Tag No.*:	8345481102
4. Đặc tính kỹ thuật đo lường: *Specifications*	+ Mức cân lớn nhất / *Max capacity* : + Mức cân nhỏ nhất / *Min capacity* : + Giá trị độ chia nhỏ nhất / *Division* : + Giá trị phân độ kiểm / *Verification interval* : + Cấp chính xác/ *Accuracy class* :		15 kg 0,1 kg 0,005 kg 0,005 kg 3
5. Nơi sử dụng: *Place*	**CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH 625** **Số 11 Đường 37, KDC Đông Nam, P. Hiệp Bình, TP. Hồ Chí Minh**		
6. Người/ Đơn vị sử dụng: *User*	**CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH 625** **Số 11 Đường 37, KDC Đông Nam, P. Hiệp Bình, TP. Hồ Chí Minh**		
7. Phương pháp thực hiện: *Method of Verification*	ĐLVN 15:2009 - Cân đĩa - Qui trình kiểm định *Bench weight scales - Methods and means of verification*		
8. Chế độ kiểm định: *Type of verification*	Kiểm định ban đầu *Initial verification*		
9. Kết luận: *Conclusion*	Đạt yêu cầu kỹ thuật đo lường *Complying with the metrological requirements*		
10. Số tem kiểm định: *Verification stamp N°*	**KL013800**		
11. Thời hạn đến (nếu có): (*) *Valid Until*	13/03/2027	Ngày cấp: *Date of Issue*	13/03/2026

Kiểm định viên *Verifyed by*	**KT. GIÁM ĐỐC/ *FOR DIRECTOR*** **PHÓ GIÁM ĐỐC/ *VICE DIRECTOR***
Hoàng Kim Cường **Số KĐV: 0281-79**	**Nguyễn Anh Triết**

TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 3 — ỦY BAN TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG QUỐC GIA — BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

(*) Với điều kiện tôn trọng các quy định về sử dụng và bảo quản
With respectfulness of rules of use and maintenance